

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. GIỚI THIỆU:

1. Mô tả khái quát về Kế hoạch và gói thầu:

- **Tên đề án:** Xây dựng đề án đầu tư phát triển hệ thống logistics tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quy hoạch đã được phê duyệt

- **Tên gói thầu:** Xây dựng đề án đầu tư phát triển hệ thống logistics tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quy hoạch đã được phê duyệt

- **Chủ đầu tư:** Sở Công thương tỉnh Gia Lai

- **Thời gian thực hiện:** năm 2025.

- **Nguồn vốn:** Ngân sách Nhà nước

- **Thời gian thực hiện:** 06 tháng

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

- Nâng cao vị thế của hệ thống logistics tỉnh Gia Lai, góp phần gia tăng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics và doanh nghiệp chủ hàng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ logistics của tỉnh Gia Lai.

- Góp phần tăng trưởng GRDP của tỉnh Gia Lai, tăng nguồn thu cho ngân sách của tỉnh, phát triển KTXH bền vững, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu nhập cho người lao động và góp phần tạo việc làm ổn định và bền vững.

- Thúc đẩy sự phát triển bền vững chuỗi dịch vụ logistics phục vụ chuỗi cung ứng hàng hóa trên địa bàn tỉnh Gia Lai và khu vực lân cận theo định hướng liên kết vùng.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Đánh giá hiện trạng hệ thống logistics theo 05 hợp phần chủ yếu: Hạ tầng và Công nghệ logistics; Phát triển nguồn nhân lực; Nhà cung cấp dịch vụ logistics; Chủ hàng; Khung pháp lý và chính sách trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2.2.2. Đề xuất danh mục đầu tư đối với các thành phần chính của hệ thống logistics điển hình (Hạ tầng và Công nghệ logistics như: Xếp dỡ; kho bãi, cảng, ...; Nguồn nhân lực logistics; ...) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quy hoạch đã được phê duyệt

- *Tiếp thu kinh nghiệm từ nước ngoài*

- *Hiểu về ưu, nhược điểm của các phương án khi áp dụng tại Gia Lai*

- *Danh mục lựa chọn đầu tư được đề xuất đối với các thành phần trong hệ thống logistics tỉnh Gia Lai.*

2.2.3. Đề xuất phương pháp đánh giá lựa chọn phương án đầu tư đối với các thành phần trong hệ thống logistics tỉnh Gia Lai.

- Phân tích và đề xuất các tiêu chí đánh giá lựa chọn phương án đầu tư phù hợp đối với các thành phần trong hệ thống logistics tỉnh Gia Lai.

- Phát triển phương pháp đánh giá tổng hợp, đa mục tiêu, đa tiêu chí nhằm đảm bảo lựa chọn đầu tư hiệu quả hệ thống logistics.

2.2.4. Tổ chức hội nghị thu hút đầu tư hạ tầng logistics tỉnh Gia Lai

2.2.5. Sản phẩm: Tiêu chí đầu tư vào từng dự án hạ tầng và dịch vụ logistics đã được quy hoạch trong Quyết định 1619/QĐ-TTg ngày 17/12/2023 và Quyết định 1750/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính Phủ.

3. Phạm vi và quy mô

a) Phạm vi

Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Gia Lai mới (tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định trước ngày 1/7/2025)

b) Quy mô

Trên địa bàn tỉnh Gia Lai mới (tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định trước ngày 1/7/2025)

4. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu: Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm lựa chọn được nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân; đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ tư vấn lập đề án nói trên để cung cấp sản phẩm dịch vụ tư vấn phù hợp; đảm bảo chất lượng, đúng thời gian và tiến độ yêu cầu, với chi phí hợp lý, đáp ứng được các mục tiêu của gói thầu và các yêu cầu theo Luật, quy định hiện hành.

5. Phương pháp thực hiện:

- Lập phiếu điều tra cho doanh nghiệp là chủ hàng.
- Lập Phiếu điều tra cho doanh nghiệp hoạt động logistics
- Lập Phiếu điều tra cho cơ quan nhà nước

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính kết hợp phân tích định lượng thông qua các mô hình kinh tế lượng. Dữ liệu vĩ mô về tình hình kinh tế xã hội tỉnh Gia Lai (xem xét tỉnh Gia Lai và Bình Định trước ngày 1/7/2025) được thu thập từ các Cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh như Cục Thống kê, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, ...

Đối với dữ liệu sơ cấp sẽ được thu thập thông qua khảo sát doanh nghiệp. Việc xử lý dữ liệu và phân tích, đánh giá được thực hiện bằng phần mềm Python. Đồng thời nghiên cứu sẽ kết hợp phương pháp so sánh, phân tích thống kê từ dữ liệu thực tế nhằm làm rõ hơn vấn đề nghiên cứu. Mô hình nghiên cứu, dữ liệu và nguồn dữ liệu cũng như phương pháp xử lý dữ liệu, ước lượng mô hình kinh tế lượng sẽ được trình bày chi tiết trong đề án đầu tư phát triển Hệ thống Logistics.

Đặc biệt, các giải pháp/phương án được xây dựng sẽ được sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện thông qua phương pháp Phân tích thứ bậc theo chỉ số mờ (Fuzzy Analytic Hierarchy Process - Fuzzy AHP)

II. PHẠM VI CÔNG VIỆC:

1. Đánh giá thực trạng Hệ thống Logistics tỉnh Gia Lai

1.1. Tổng quan về ngành Logistics Việt Nam

1.1.1. Quá trình phát triển ngành dịch vụ logistics của Việt Nam

1.1.2. Khung pháp lý và chính sách phát triển ngành dịch vụ logistics Việt Nam

1.1.3. Đánh giá năng lực ngành logistics Việt Nam của Ngân hàng thế giới

1.2. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai giai đoạn 2020-2024 (bao gồm 2 tỉnh Gia Lai và Bình Định) và nửa đầu năm 2025

1.2.1. Tổng quan tình hình kinh tế xã hội tỉnh Gia Lai

1.2.2. Phân tích thực trạng các ngành hàng chủ lực của nền kinh tế tỉnh Gia Lai (Các ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ quan trọng, ...)

1.2.3. Vấn đề về môi trường và phát triển bền vững (Các thỏa thuận thương mại quốc tế, Kinh tế tuần hoàn, ...)

1.3. Khái quát tình hình phát triển dịch vụ logistics Vùng Tây Nguyên và Nam Trung Bộ

1.4. Đánh giá thực trạng cơ sở hạ tầng logistics tỉnh Gia Lai

1.4.1. Hệ thống hạ tầng giao thông (Khả năng kết nối giao thông; Quỹ đất và giá thuê đất; Xung đột với giao thông đô thị)

1.4.2. Hệ thống kho bãi, trung tâm phân phối (Khoảng cách với nguồn cung ứng và thị trường tiêu thụ)

1.4.3. Kết cấu hạ tầng của hệ thống cảng biển và cảng hàng không (sẽ đi vào hoạt động trong thời gian tới) tỉnh Gia Lai

1.4.4. Cơ sở hạ tầng thông tin (Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin)

1.5. Đánh giá nguồn nhân lực dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Chất lượng, nguồn cung ứng, ...)

1.6. Đánh giá thị trường dịch vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1.6.1. Từ phía cung thị trường: Các nhà cung ứng dịch vụ logistics

1.6.2. Từ phía cầu thị trường: Người sử dụng dịch vụ logistics

1.6.3. Chi phí dịch vụ logistics

1.7. Đánh giá về Khung pháp lý và chính sách trong việc đầu tư phát triển hệ thống logistics tại tỉnh Gia Lai

1.8. Phân tích SWOT về dịch vụ logistics tỉnh Gia Lai

1.8.1 Điểm mạnh

1.8.2 Điểm yếu

1.8.3 Cơ hội

1.8.4 Thách thức

1.9. Phân tích, đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến việc đầu tư phát triển hệ thống logistics tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

1.9.1. Mô hình đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến đầu tư phát triển hệ thống logistics tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

1.9.2. Phân tích, đánh giá kết quả

2. Dự báo nhu cầu Logistics theo các ngành hành chủ lực trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn 2050

2.1. Phương pháp phân tích, dự báo

2.2. Xây dựng các kịch bản (thấp, trung bình, cao)

2.3. Phân tích nguồn hàng và Dự báo nguồn hàng vận chuyển và luân chuyển chuyên qua khu vực tỉnh Gia Lai đến năm 2030, định hướng đến năm 2050

2.4. Kết quả dự báo nhu cầu phục vụ cho ngành sản xuất nông nghiệp đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 theo ba kịch bản

2.5. Kết quả dự báo nhu cầu phục vụ cho ngành sản xuất công nghiệp đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 theo ba kịch bản

2.6. Kết quả dự báo nhu cầu phục vụ cho ngành thương mại dịch vụ đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 theo ba kịch bản

2.7. Kết quả dự báo nhu cầu phục vụ cho ngành xuất khẩu chủ yếu đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 theo ba kịch bản

2.8. Dự báo quy mô về nguồn nhân lực logistics tại tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

3. Xây dựng phương pháp đánh giá lựa chọn phương án đầu tư đối với các thành phần trong Hệ thống Logistics tỉnh Gia Lai

3.1. Phân tích các xu hướng phát triển và bài học kinh nghiệm Trung Tâm Logistics trên thế giới.

3.2. Đề xuất mô hình phát triển trung tâm logistics và trung chuyển hàng hóa khu vực phù hợp cho tỉnh Gia Lai

3.2.1. Mô hình trung tâm logistics và trung chuyển hàng hóa

3.2.2. Phân bố các chức năng hoạt động logistics

3.2.3. Đề xuất hình thức đầu tư và quản lý trung tâm logistics

3.3. Đề xuất bộ tiêu chí lựa chọn vị trí xây dựng và phát triển trung tâm logistics và trung chuyển hàng hóa tại tỉnh Gia Lai theo phương pháp ra quyết định đa tiêu chí dựa trên logic mờ (FuzzyAHP)

3.3.1. *Xây dựng danh sách các tiêu chí tiềm năng*

3.3.2. *Thiết kế bảng câu hỏi phỏng vấn chuyên sâu các chuyên gia theo phương pháp Fuzzy AHP*

3.3.3. *Phân tích dữ liệu và Đánh giá mức độ quan trọng của các tiêu chí*

3.3.4. *Thiết lập danh mục tiêu chí sắp xếp theo thứ tự giảm dần về mức độ quan trọng*

3.4. *Xây dựng mô hình toán để tối ưu hoá mạng lưới kết nối hàng hoá đến trung tâm logistics và trung chuyển hàng hóa và mô phỏng mạng lưới bằng phần mềm lập trình Python*

3.4.1. *Đề xuất vai trò cụ thể của các trung tâm logistics và trung chuyển hàng hóa tại tỉnh Gia Lai*

3.4.2. *Xác định các vị trí cung cấp/thu gom/phân phối hàng hoá kết nối với các trung tâm logistics và trung chuyển hàng hóa tại tỉnh Gia Lai*

3.4.3. *Xây dựng mô hình toán để tối ưu hoá mạng lưới và xác định năng lực phục vụ của các trung tâm logistics và trung chuyển hàng hóa tại tỉnh Gia Lai*

3.4.4. *Giải mô hình từ dữ liệu thực tế và thiết kế mạng lưới trực quan, kết hợp với Google Map*

3.5. *Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư trong logistics*

3.5.1. *Yếu tố kinh tế*

3.5.2. *Yếu tố kỹ thuật*

3.5.3. *Yếu tố môi trường*

3.5.4. *Yếu tố xã hội*

3.6. *Nghiên cứu danh mục đầu tư đối với các thành phần chính của hệ thống logistics điển hình tại Gia Lai (Hạ tầng và Công nghệ logistics như Xếp dỡ; kho bãi, cảng, ...; Nguồn nhân lực logistics; ...)*

3.6.1. *Khảo sát kinh nghiệm về phương án đầu tư vào hệ thống logistics của các khu vực trên thế giới có địa hình tương đồng như Gia Lai.*

3.6.2. *Danh mục đầu tư để phát triển Hạ tầng và Công nghệ logistics*

3.6.2.1. *Phát triển hạ tầng giao thông vận tải (đường bộ, thủy nội địa,...)*

3.6.2.2. *Hạ tầng logistics (Cảng, kho bãi, cảng cạn ICD, ...)*

3.6.2.3. *Hạ tầng trung tâm logistics*

3.6.2.4. *Công nghệ logistics (trong hoạt động Xếp dỡ; kho bãi, cảng ...)*

3.6.3. *Danh mục đầu tư để phát triển nhà cung cấp dịch vụ logistics*

3.6.4. *Danh mục đầu tư để phát triển chủ hàng*

3.6.5. *Danh mục đầu tư để phát triển nguồn nhân lực*

3.6.6. *Danh mục đầu tư để phát triển Khung pháp lý và chính sách phục vụ phát triển hệ thống logistics*

3.7. Đề xuất danh mục lựa chọn đầu tư đối với các thành phần trong hệ thống logistics tỉnh Gia Lai.

3.7.1. *Danh mục thành phần được lựa chọn đầu tư tại các Cảng cạn*

3.7.2. *Danh mục thành phần được lựa chọn đầu tư tại các Trung Tâm logistics.*

3.7.3. *Đề xuất danh mục thành phần được lựa chọn đầu tư tại các Trung Tâm logistics chuỗi nông sản*

3.8. Đề xuất danh mục phương án đầu tư và Phân tích ưu nhược điểm của các phương án khi áp dụng tại Gia Lai

3.8.1. *Đề xuất vị trí trung tâm Logistics*

3.8.2. *Kết nối mạng lưới giao thông với các Trung tâm Logistics*

3.8.3. *Đánh giá mức độ phù hợp của các trung tâm logistics đề xuất theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg*

3.8.4. *Xác định diện tích đất và mặt nước của các Trung tâm Logistics*

3.8.5. *Mô hình trung tâm Logistics*

3.8.6. *Phân bố các chức năng hoạt động Logistics*

3.8.7. *Đề xuất hình thức đầu tư và quản lý trung tâm logistics*

3.8.8. *Danh mục phương án đầu tư cho các trung tâm logistics được đề xuất*

3.9. Đề xuất bộ tiêu chí đánh giá lựa chọn phương án đầu tư đối với các thành phần trong hệ thống logistics tỉnh Gia Lai theo phương pháp ra quyết định đa tiêu chí dựa trên logic mờ (Fuzzy)

3.9.1. *Thiết kế bảng câu hỏi phỏng vấn chuyên sâu các chuyên gia để xây dựng danh mục các tiêu chí tiềm năng trong đánh giá lựa chọn phương án đầu tư theo phương pháp ra quyết định đa tiêu chí dựa trên logic mờ (Fuzzy)*

3.9.2. *Thiết kế bảng câu hỏi phỏng vấn chuyên sâu các chuyên gia để xây dựng danh mục phương án theo từng tiêu chí theo phương pháp ra quyết định đa tiêu chí dựa trên logic mờ (Fuzzy)*

3.9.3. *Đánh giá mức độ quan trọng của tiêu chí và thiết lập danh mục tiêu chí sắp xếp theo thứ tự giảm dần về mức độ quan trọng*

3.9.4. *Đánh giá mức độ quan trọng của các phương án theo từng tiêu chí và thiết lập danh mục phương án sắp xếp theo thứ tự giảm dần về mức độ quan trọng*

3.9.5. *Đánh giá lựa chọn phương án phù hợp nhất*

3.10. Đánh giá khả thi và rủi ro, tác động môi trường-kinh tế và xã hội của phương án được lựa chọn dựa trên các khía cạnh

3.10.1. Phát triển Hạ tầng và Công nghệ logistics

3.10.2. Phát triển nhà cung cấp dịch vụ logistics

3.10.3. Phát triển chủ hàng

3.10.4. Phát triển nguồn nhân lực

3.10.5. Phát triển Khung pháp lý và chính sách phục vụ phát triển hệ thống logistics

4. Đề xuất giải pháp cụ thể thực hiện phương án đầu tư phát triển hệ thống Logistics tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy hoạch đã được phê duyệt

4.1. Xây dựng các mục tiêu cụ thể về phát triển hệ thống logistics tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy hoạch đã được phê duyệt.

4.1.1. Căn cứ định hướng phát triển kinh tế xã hội tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

4.1.2. Mục tiêu về đầu tư phát triển hạ tầng và công nghệ logistics tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy hoạch đã được phê duyệt:

4.1.3. Mục tiêu về phát triển năng lực nhà cung cấp dịch vụ logistics

4.1.4. Mục tiêu về phát triển chủ hàng

4.1.5. Mục tiêu về phát triển nguồn nhân lực

4.1.6. Mục tiêu kết nối vùng nhằm phát triển hệ thống logistics tỉnh Gia Lai

4.1.7. Mục tiêu về xây dựng mô hình logistics xanh (Green Logistics) tỉnh Gia Lai

4.1.8. Mục tiêu về phát triển hệ thống logistics thông minh (Smart Logistics) tỉnh Gia Lai

4.2. Đề xuất nhóm giải pháp cụ thể thực hiện phương án đầu tư phát triển hệ thống logistics tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy hoạch đã được phê duyệt.

4.2.1. Nhóm giải pháp về đầu tư phát triển hạ tầng và công nghệ logistics tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy hoạch đã được phê duyệt:

4.2.2. Nhóm giải pháp về đầu tư phát triển năng lực nhà cung cấp dịch vụ logistics

4.2.3. Nhóm giải pháp về đầu tư phát triển chủ hàng

4.2.4. Nhóm giải pháp về đầu tư phát triển nguồn nhân lực

4.2.5. *Nhóm giải pháp về kết nối vùng nhằm phát triển hệ thống logistics tỉnh Gia Lai (tích hợp định hướng phát triển chuỗi giá trị liên ngành nông nghiệp – công nghiệp chế biến – năng lượng tái tạo)*

4.2.6. *Nhóm giải pháp về xây dựng mô hình logistics xanh (Green Logistics) tỉnh Gia Lai*

4.2.7. *Nhóm giải pháp về phát triển hệ thống logistics thông minh (Smart Logistics) tỉnh Gia Lai*

4.3. Đề xuất lộ trình thực hiện các giải pháp

4.3.1. *Đánh giá mức độ ưu tiên của các giải pháp*

4.3.2. *Đề xuất nguồn lực thực hiện các giải pháp*

4.3.3. *Xây dựng kế hoạch thực hiện các giải pháp*

5. Đề xuất tổ chức thực hiện phương án đầu tư phát triển hệ thống Logistics Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy hoạch đã được phê duyệt

5.1. Phân kỳ giai đoạn thực hiện

5.2. Danh mục các công trình, dự án đầu tư trọng điểm.

5.3. Khái toán nhu cầu và nguồn vốn thực hiện

5.3.1. *Tổng hợp nhu cầu vốn*

5.3.2. *Khái toán nhu cầu vốn phát triển hệ thống logistics*

5.4. Cơ cấu nguồn vốn và phân kỳ thực hiện xây dựng trung tâm logistics

5.4.1. *Phân loại dự án*

5.4.2. *Nhu cầu vốn của dự án*

5.5. Tổ chức thực hiện

5.5.1. *Ủy ban nhân dân Tỉnh*

5.5.2. *Sở Công Thương*

5.5.3. *Sở Khoa học và Công nghệ*

5.5.4. *Sở Tài chính*

5.5.5. *Sở Nông Nghiệp và Môi trường*

5.5.6. *Sở Xây dựng*

5.5.7. *Sở Nội vụ*

5.5.8. *Sở Giáo dục và Đào tạo*

5.5.9. *Chi cục Hải quan khu vực XIV (Điều 3 Quyết định 382/QĐ-BTC 2025)*

5.5.10. *Ban Quản lý Khu Kinh tế*

5.5.11. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Gia Lai

5.5.12. Ủy ban nhân dân Xã/Phường

5.5.13. Doanh nghiệp

5.6. Đề xuất, kiến nghị

5.6.1. Đối với Nhà nước

5.6.2. Đối với doanh nghiệp logistics

6. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV:

Sau 05 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện: Các báo cáo nhà thầu phải nộp và tiến độ nộp báo cáo trong quá trình thực hiện hợp đồng như sau:

TT	Báo cáo	Tiến độ nộp báo cáo
1	Báo cáo về Đánh giá thực trạng hệ thống logistics tỉnh Gia Lai	Quý I năm 2026
2	Báo cáo về Dự báo nhu cầu logistics theo các ngành hàng chủ lực trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn 2050	Quý I năm 2026
3	Báo cáo về Xây dựng phương pháp đánh giá lựa chọn phương án đầu tư đối với các thành phần trong hệ thống logistics tỉnh Gia Lai	Quý I năm 2026
4	Báo cáo về Bộ tiêu chí đánh giá phương án đầu tư vào hệ thống logistics tỉnh Gia Lai	Quý I năm 2026
5	Báo cáo về Danh mục đầu tư vào hệ thống logistics tỉnh Gia Lai	Quý I năm 2026
6	Báo cáo về Đề xuất giải pháp cụ thể thực hiện phương án đầu tư phát triển hệ thống logistics tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy hoạch đã được phê duyệt	Quý II năm 2026
7	Báo cáo về Đề xuất tổ chức thực hiện phương án đầu tư phát triển hệ thống logistics tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy hoạch đã được phê duyệt	Quý II năm 2026

IV. Sản phẩm giao nộp của gói thầu:

1. Báo cáo:

- Báo cáo về Đánh giá thực trạng hệ thống logistics tỉnh Gia Lai;
- Báo cáo về Dự báo nhu cầu logistics theo các ngành hàng chủ lực trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn 2050;
- Báo cáo về Xây dựng phương pháp đánh giá lựa chọn phương án đầu tư đối với các thành phần trong hệ thống logistics tỉnh Gia Lai;

- Báo cáo về Đề xuất giải pháp cụ thể thực hiện phương án đầu tư phát triển hệ thống logistics tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy hoạch đã được phê duyệt;

- Báo cáo về Đề xuất tổ chức thực hiện phương án đầu tư phát triển hệ thống logistics tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy hoạch đã được phê duyệt

- Báo cáo về Danh mục đầu tư vào hệ thống logistics tỉnh Gia Lai;

- Báo cáo về Bộ tiêu chí đánh giá phương án đầu tư vào hệ thống logistics tỉnh Gia Lai;

- Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu đề án;

- Báo cáo khoa học tổng kết kết quả nghiên cứu đề án.

2. Các dịch vụ khác:

- Tổ chức hội thảo báo cáo đề án: Tối thiểu 60 thành viên tham gia hội thảo (đến từ Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam, Doanh nghiệp chủ hàng, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics và các nhà khoa học)

- Hội trường tổ chức hội thảo (được trang trí, nhân viên phục vụ, có nước uống cho các đại biểu)

- Tài liệu (được in ấn, đóng quyển) phục vụ hội thảo

- Báo cáo viên trình bày tại hội thảo (Tối thiểu 02 bài báo cáo trong 1 buổi)

- Phòng nghỉ, vé máy bay 2 chiều di chuyển hội thảo (03 đại biểu)

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cung cấp tài liệu hiện có liên quan phục vụ công tác tư vấn của nhà thầu.

- Tạo điều kiện để nhà thầu quan hệ với các cấp chính quyền địa phương trong vùng dự án, để nhà thầu thực thi các công việc chuyên môn được thuận lợi.

- Tổ chức đi thực địa nếu nhà thầu yêu cầu (Kinh phí và phương tiện đi lại do Nhà thầu chịu trách nhiệm).

- Bố trí đầy đủ, thường xuyên người đại diện của chủ đầu tư để làm tốt nhiệm vụ giám sát theo chức năng của chủ đầu tư và hợp tác giúp đỡ nhà thầu thực hiện tốt công việc.